|  |  |
| --- | --- |
| *(Dùng cho Bộ Kết nối)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN NGỮ VĂN 10**  **NĂM HỌC: 2023 – 2024**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU *(4,0 điểm)***

**Đọc văn bản** :

**Tương tư**

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,  
Một người chín nhớ mười mong một người.  
Gió mưa là bệnh của giời,  
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.  
Hai thôn chung lại một làng,  
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này?  
Ngày qua ngày lại qua ngày,  
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.  
Bảo rằng cách trở đò giang,  
Không sang là chẳng đường sang đã đành.  
Nhưng đây cách một đầu đình,  
Có xa xôi mấy cho tình xa xôi…  
Tương tư thức mấy đêm rồi,  
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho.*

*Bao giờ bến mới gặp đò,*

*Hoa khuê các bướm giang hồ gặp nhau?*

*Nhà anh có một giàn giầu,*

*Nhà em có một hàng cau liên phòng.*

*Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông,*

*Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?*

(*Tuyển tập Nguyễn Bính* – NXB văn học, Hà Nội, 1986)

\* Nguyễn Bính là nhà thơ tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại.

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2:** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 3:** Nhân vật trữ tình trong bài thơ này là ai?.

**Câu 4:** Em hiểu như thế nào về nội dung của 2 câu thơ sau:

*Gió mưa là bệnh của giời  
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.*

**Câu 5:** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ hoán dụ trong 2 câu thơ sau:

*Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông*

*Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?*

**Câu 6**: Nhận xét vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

**II. LÀM VĂN *(6,0 điểm)***

**Đề:** Anh/ chị hãy cảm nhận vẻ đẹp bài thơ *Tương tư* của Nguyễn Bính.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I.** |  | **Đọc hiểu** | **4,0** |
| **Câu 1** | Lục bát | 0,5 |
| **Câu 2** | Biểu cảm | 0,5 |
| **Câu 3** | Nhân vật trữ tình là Chàng trai thôn Đoài | 0,5 |
| **Câu 4** | Hiểu về nội dung 2 câu thơ:  - Gió mưa là hiện tượng tự nhiên của trời  -> tương tư là cái tự nhiên của tình yêu. | 0,75 |
| **Câu 5** | Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ hoán dụ trong 2 câu thơ:  - Thể hiện cách nói khéo léo, diễn tả nỗi nhớ mãnh liệt, da diết của nhân vật trữ tình đối với người mình yêu.  - Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | 0,75. |
| **Câu 6** | Nhận xét vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình: Chân thành, mộc mạc, tinh tế … | 1,0. |
| **II.** |  | **Làm văn** | **6,0** |
|  | Viết bài văn nghị luận cảm nhận vẻ đẹp bài thơ *Tương tư* của Nguyễn Bính |  |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,5 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Vẻ đẹp bài thơ *Tương tư* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; cần đảm bảo các vấn đề sau: | 4,0 |
| - Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Bính, bài thơ *Tương tư”*  - Vẻ đẹp về nội dung: Những cung bậc khác nhau trong tâm trạng tương tư của nhân vật trữ tình: Từ nhớ, mong -> băn khoăn -> than thở -> dỗi hờn trách móc -> Khao khát, hi vọng..  - Vẻ đẹp về nghệ thuật: thể thơ lục bát quen thuộc của ca dao, ngôn từ mộc mạc giản dị nhưng giàu tính biểu cảm, những từ ngữ hình ảnh gần gũi với ca dao dân ca và làng quê VN  - Đánh giá: *Tương tư* đã thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật của nhà thơ Nguyễn Bính: Dung dị, đằm thắm, thiết tha, đậm sắc hồn dân tộc, gần gũi với ca dao dân ca . |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |